

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Xuân H

Địa chỉ: Thôn Đăk B, xã Đăk Ng, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- *Bị đơn*: Anh Hà Văn B, sinh năm 1981 và chị Vi Thị Ch, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh X, xã Đăk Ng, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Hà Văn B và chị Vi Thị Ch đồng ý trả cho ông Bùi Xuân H vào hai lần. Lần một từ ngày 07/01/2020 đến ngày 23/01/2020 anh Hà Văn B và chị Vi Thị Ch trả cho ông Bùi Xuân H số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*). Lần hai từ ngày 24/01/2020 đến ngày 20/04/2020 anh Hà Văn B và chị Vi Thị Ch trả số tiền còn lại cho ông Bùi Xuân H là 13.901.000 đồng (*Mười ba triệu, chín trăm lẻ một ngàn đồng*).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà người phải thi hành án không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Hà Văn B và chị Vi Thị Ch phải chịu 597.525 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N